TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **412/**2023/QĐST- HNGĐ	D, ngày 19 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 392/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: anh **Phạm Thanh T**, sinh ngày 01/01/1988;

- Bị đơn: chị **Phùng Thị D**, sinh ngày 07/10/1985;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: phường V, quận D, thành phố H;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

C¨n cø vµo §iÒu 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự: anh Phạm Thanh T và chị Phùng Thị D.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung anh T và chị D có 02 con chung:

- Cháu Phạm Thùy L, sinh ngày 25/6/2011.
- Cháu Phạm Bình M, sinh ngày 07/7/2014.

Sau khi ly hôn, chị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là cháu Phạm Thùy L và Phạm Bình M kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thỏa thuận khác.

Về cấp dưỡng: anh T và chị D tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Tùng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được phép cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung*:* anh T và chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Ghi nhận anh Phạm Thanh T tự nguyện nộp cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện sung 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn lại. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp xong tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông theo biên lai số 0011459 ngày 08/6/2023).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND TP H*
- *VKSND quận D.*
- *THADS quận D*
- *Các ĐS.*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D
Thẩm phán

Đào Duy Vương